

# Chính sách phát triển công nghiệp bền vững của Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam

HOÀNG XUÂN LÂM\*

Trong hai đến ba thập niên gần đây, Trung Quốc đã thành công trong việc đưa công nghiệp đất nước trở thành công xưởng của thế giới, nhờ đó, GDP bình quân đầu người danh nghĩa năm 2019 là 10.000 USD, ở mức trung bình cao so với các nền kinh tế khác trên thế giới. Bài viết nghiên cứu chính sách phát triển công nghiệp bền vững của Trung Quốc, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm, định hướng chính sách cho Việt Nam, giúp nền công nghiệp Việt Nam phát triển bền vững.

## KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC

Từ những năm 1980 của thế kỷ 20 đến nay, nền kinh tế của Trung Quốc đã tăng trưởng với tốc độ đáng khâm phục, trung bình khoảng 9%/năm, trở thành sự thần kỳ kỷ kinh tế của những năm cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21. Kinh tế Trung Quốc đứng thứ hai trên thế giới (sau Hoa Kỳ) nếu tính theo tổng sản phẩm quốc nội (GDP) danh nghĩa và đứng thứ nhất nếu tính theo sức mua tương đương (PPP). GDP Trung Quốc năm 2019 là 14.360 nghìn tỷ USD. GDP bình quân đầu người danh nghĩa năm 2019 là 10.000 USD (19.560 USD nếu tính theo sức mua tương đương), ở mức trung bình cao so với các nền kinh tế khác trên thế giới (IMF, 2019).

Một trong những bí quyết giúp Trung Quốc có được thành công nói trên là nhờ nền công nghiệp đã phát triển vượt bậc. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), giá trị gia tăng của ngành chế tạo Trung Quốc vượt Mỹ lần đầu vào năm 2010, trở thành quốc gia sản xuất lớn nhất thế giới và liên tục đứng đầu thế giới kể từ đó. Năm 2017, giá trị gia tăng của ngành chế tạo Trung Quốc chiếm 27% tỷ trọng thế giới và là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp toàn cầu. Năm 2019, Trung Quốc xếp thứ 2 thế giới về sản lượng công nghiệp (Tô Minh, Hữu Hưng, 2019). Theo dự đoán của nhiều chuyên gia, đến năm 2040, Trung Quốc sẽ vượt qua Mỹ để trở thành nước có quy mô GDP lớn nhất thế giới.

Những thành tựu phát triển công nghiệp nói trên của Trung Quốc là nhờ thực hiện các biện pháp và chính sách sau đây:

*Một là, hợp lý hoá cơ cấu công nghiệp, phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn hưởng mạnh về xuất khẩu*

Các ngành công nghiệp quốc doanh lớn có thể kể đến là: sắt, thép, chế tạo máy, các sản phẩm công nghiệp nhẹ, vũ khí và hàng dệt may. Các ngành này

đã trải qua một thập niên cải cách (1979-1989), nhưng không có thay đổi phương thức quản lý nào đáng kể. Kể từ năm 1992, với nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường và hướng ngoại, Trung Quốc tập trung vào việc hợp lý hoá cơ cấu công nghiệp, phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn hưởng mạnh về xuất khẩu, như: công nghiệp ô tô, điện tử, thông tin, hoá dầu... Những ngành này đã được Chính phủ cho hưởng những ưu đãi về tài chính, điển hình là: thuế, trợ cấp, tín dụng và đặc biệt Chính phủ đã thực hiện điều chỉnh tỷ giá hối đoái nhằm tạo thuận lợi và nâng cao sức cạnh tranh cho các ngành xuất khẩu. Những ngành công nghiệp nhẹ, như: dệt may, giày dép... dần được hợp lý hoá về cơ cấu thông qua các biện pháp điều chỉnh đầu tư. Những ngành công nghiệp cơ bản, đó là: dầu khí, năng lượng, sắt thép cũng được Chính phủ tăng cường ưu đãi về tài chính.

Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng điều chỉnh cơ cấu sở hữu công nghiệp theo hướng đa thành phần. Trong đó, giảm sản lượng của khu vực kinh tế công nghiệp do Trung ương quản lý, tăng sản lượng của khu vực kinh tế công nghiệp do địa phương quản lý và sản lượng công nghiệp tư nhân sản xuất; kết hợp quản lý ngành, lãnh thổ, phát huy vai trò của thành phố; xoá bỏ sự chia cắt theo ngành và theo vùng lãnh thổ. Trong khu vực có các đặc khu kinh tế về đầu tư nước ngoài, hệ thống công nghiệp đã được xây dựng hoàn chỉnh về cơ cấu với việc giảm tỷ

\* TS., Trưởng Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị

trọng của ngành chế tạo có hàm lượng chất xám thấp và sự phát triển về quy mô và số lượng của các ngành kỹ thuật cao, hiện đại.

Đầu năm 2010, Trung Quốc xác định chuyển đổi cơ cấu công nghiệp với trọng tâm là các doanh nghiệp quy mô lớn với công nghệ cao. Chính phủ Trung Quốc xác định, muốn chuyển đổi kinh tế thành công, thì nền công nghiệp của Trung Quốc cần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tính cạnh tranh, thay thế trang thiết bị lạc hậu bằng máy móc hiện đại.

Chương trình Phát triển Kinh tế và Xã hội Quốc gia 5 năm lần thứ 12 (2011-2015) của Trung Quốc đã khẳng định, Trung Quốc sẽ đầu tư 1.500 tỷ USD cho 07 ngành công nghiệp chiến lược mới trong giai đoạn này, gồm: năng lượng thay thế; công nghệ sinh học; công nghệ thông tin thế hệ mới; sản xuất thiết bị cao cấp; các vật liệu tiên tiến; xe sử dụng năng lượng thay thế; các ngành công nghiệp tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, với kỳ vọng tới năm 2030, trình độ phát triển cũng như năng lực của 7 ngành công nghiệp chiến lược này sẽ ở tầm tiên tiến nhất thế giới (Chính phủ Trung Quốc, 2010).

*Hai là, phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ (CNHT)*

Chính phủ Trung Quốc rất chú trọng phát triển CNHT trên nền tảng các ngành chế tạo khuôn mẫu, đột dập chi tiết kim loại, rèn, đúc, ép nhựa và xử lý bề mặt với hàng triệu lao động tay nghề cao, hàng ngàn doanh nghiệp phát triển rất mạnh mẽ. Điển hình trong phát triển ngành CNHT ở Trung Quốc là CNHT ngành điện tử. CNHT phục vụ ngành điện tử Trung Quốc đã nghiên cứu thiết kế và sản xuất được các phụ tùng linh kiện nhựa, kim loại, thùng vỏ máy, nguyên vật liệu bao bì đóng gói, chỉ trừ một số rất ít loại linh kiện điện tử công nghệ siêu tinh vi chuyên dụng. Hầu như tất cả các nhà sản xuất dụng cụ bán dẫn chủ chốt của thế giới đều có công ty liên doanh hoặc doanh nghiệp 100% vốn FDI tại Trung Quốc, như: AMD, Hitachi, Intel, Motorola, NEC, Toshiba, Fujitsu, Philips, Samsung... (Trần Đình Thiên, 2012).

Sự phát triển mạnh của CNHT không những tạo đà cho doanh nghiệp công nghiệp trong nước mà các doanh nghiệp FDI cũng thiết lập được hệ thống cung cấp phụ kiện, nguyên vật liệu khép kín và các loại máy móc dụng cụ chuyên

dùng phục vụ sản xuất ngay tại Trung Quốc. Việc thiết lập được các mạng lưới cung cấp khép kín như vậy không những tăng tỷ lệ nội địa, hạ giá thành sản phẩm công nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Trung Quốc, mà còn hấp dẫn được các nhà đầu tư nước ngoài và thu hút được rất nhiều vốn FDI vào ngành điện tử và các ngành công nghiệp khác.

*Ba là, đẩy mạnh đầu tư phát triển khoa học và công nghệ*

Trung Quốc chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) chiếm từ 0,9% GDP năm 2000 lên 1,79% GDP năm 2017. Năm 2017, số bằng sáng chế phát minh trong các ngành công nghiệp của Trung Quốc đạt 934 nghìn bằng, tăng 29,8 lần so với năm 2004. Theo Tổ chức Quyền sở hữu trí tuệ thế giới, Trung Quốc là nước xin cấp bằng sáng chế quốc tế lớn thứ hai thế giới trong năm 2017. Định hướng Quốc gia về Chương trình phát triển khoa học và công nghệ trung và dài hạn (2006-2020) của Trung Quốc đặt mục tiêu đầu tư cho R&D của Trung Quốc đạt mức 2,5% GDP vào năm 2020, đồng thời, tỷ lệ đóng góp của tiến bộ khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế là hơn 60% (Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 2008). Điều này cho thấy, niềm tin vào tầm quan trọng của R&D đối với phát triển kinh tế nói chung và cải thiện chất lượng tăng trưởng khu vực công nghiệp nói riêng ở Trung Quốc.

*Bốn là, tăng đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực*

Tháng 06/2010, Trung Quốc công bố "Đề cương Quy hoạch phát triển nhân tài quốc gia trung và dài hạn từ 2010-2020", cụ thể hoá Chiến lược Cường quốc nhân tài - một bước đột phá để bước vào kỷ nguyên kinh tế tri thức. Theo đó, tổng nguồn nhân tài tăng từ 114 triệu người (năm 2010) lên 180 triệu người (năm 2020), tăng 58%, nâng cao tỷ trọng nhân tài trong tổng nhân lực lên 16% vào năm 2020, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Tỷ lệ dân số ở tuổi lao động chủ yếu được giáo dục cao đẳng, đại học đạt 20%, trong 10.000 lao động có 43 nhà nghiên cứu, sáng chế. Nhân tài kỹ năng cao chiếm tỷ lệ trong lao động kỹ năng đạt 28%, kết cấu phân bố và cấp độ, loại hình, giới tính nhân tài theo xu hướng hợp lý. Đầu tư vào nguồn nhân lực chiếm 15% GDP, đóng góp của nguồn nhân lực đối với tăng trưởng kinh tế đạt 33%, trong đó tỷ lệ đóng góp của nhân tài đạt 35%. Năm 2017, một nửa số sinh viên Trung Quốc (gần 13 triệu sinh viên) tiếp tục theo học ở bậc cao hơn về các ngành khoa học và công nghệ..., trong đó, có 144.000 người theo học ở nước ngoài (riêng theo học ở Hoa Kỳ là 52.000 người). Trung Quốc tạo điều kiện thuận lợi cho các tiến sĩ trẻ về nước làm việc. Năm 1994, chỉ có 3.000 tiến sĩ Hoa kiều ở Hoa Kỳ trở về Trung Quốc, thì đến năm 2017, con số này là hơn 51.000 người, tăng trung bình hàng năm là 25% (Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 2017).

*Năm là, các biện pháp bảo vệ môi trường công nghiệp*

Trung Quốc đang đứng trước nhiều thách thức đối với sự phát triển bền vững, trong đó có nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường và thiên tai. Theo ước tính thiệt hại do thiên tai gây ra

chiếm khoảng 3%-6% GDP hàng năm; hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên chỉ khoảng 34,5% (so với các nước tiên tiến thấp hơn 10%); tiêu hao năng lượng của các sản phẩm, như: gang, thép, lọc dầu, xút, giấy, thủy tinh, điện... cao 1,2 đến 2,7 lần so với các nước tiên tiến, mức độ tiêu hao năng lượng luôn cao hơn mức độ tăng GDP, nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào các nguồn năng lượng (Tô Minh, Hữu Hưng, 2019). Một trong số các nguyên nhân là do, tăng trưởng công nghiệp bùng nổ ở Trung Quốc dẫn tới sự mở rộng với tốc độ cao các ngành sử dụng nhiều năng lượng, nguyên liệu khai thác từ tài nguyên thiên nhiên. Trước thực trạng trên, Trung Quốc đã thực hiện các biện pháp sau nhằm bảo vệ môi trường công nghiệp:

- Bảo vệ môi trường lồng ghép với chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Thay vì chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh tế, hiện nay, Trung Quốc cũng đã chú trọng hơn tới vấn đề bảo tồn năng lượng và bảo vệ môi trường. Trung Quốc là một trong những nước đi đầu trong việc xây dựng Chương trình Nghị sự 21 về phát triển bền vững (được Quốc vụ viện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thông qua và phê duyệt chương trình vào tháng 7/2004), trong đó, công tác bảo vệ môi trường được quan tâm lồng ghép và thực hiện đồng thời với phát triển kinh tế - xã hội. Kể từ ngày 11/7/2017, tất cả các dự án xử lý nước thải và chất thải rắn liên quan đến Chính phủ đã được vận hành theo mô hình đối tác công - tư (PPP). Các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ và bên đầu tư chỉ chính phủ có liên quan sẽ ký hợp đồng dài hạn với chủ dự án hoặc nhà điều hành, trong đó nêu rõ các cơ chế phân phối và chia sẻ rủi ro; các rủi ro thương mại của dự án cũng được phân định bằng cách thành lập một công ty dự án PPP với tư cách pháp nhân độc lập.

- Ngành công nghiệp môi trường Trung Quốc đang phát triển nhanh chóng. Theo đó, đầu tư vào bảo tồn nước, quản lý môi trường và công trình công cộng lên tới 8,48 nghìn tỷ Nhân dân tệ vào năm 2018, tăng 3,3% so với năm 2017. Đầu tư vào lĩnh vực môi trường được dự kiến vượt trên 15 nghìn tỷ Nhân dân tệ trong giai đoạn Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 (2016-2020). Ngoài ra, một số lượng lớn các dự án môi trường, như: khử đất và trầm tích sông bị ô nhiễm và xây dựng "thành phố xanh", được phát triển thông qua hình thức PPP, cũng sẽ thu hút hàng nghìn tỷ Nhân dân tệ trong đầu tư (IMF, 2019).

*Sứ là, chính sách sử dụng lao động hiệu quả*

- Đưa mục tiêu giải quyết việc làm vào trong kế hoạch và chiến lược phát triển kinh tế trong các kế hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; Cải cách kinh tế theo hướng khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ; phát triển khu vực kinh tế phi nhà nước.

- Hoàn thiện thể chế thị trường lao động để người lao động thực sự tự do đi tìm việc làm, tạo điều kiện thuận lợi để hàng hoá sức lao động có thể lưu thông dễ dàng trên thị trường, khơi thông các rào cản làm phân mảnh thị trường giữa nông thôn và thành thị,

giữa các vùng, tạo điều kiện để lao động nông thôn có cơ hội tốt hơn tham gia vào các ngành nghề công nghiệp.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho thị trường lao động. Trước hết là xây dựng các trung tâm, các cơ sở giao dịch lao động, cung cấp các trang thiết bị, điều kiện làm việc cần thiết cho các cơ sở này; cải tạo cơ sở dịch vụ giới thiệu việc làm.

- Nâng cao trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ, nhân viên làm việc tại các thị trường lao động, cụ thể là có các biện pháp để thu hút những người có trình độ chuyên môn và phẩm chất phù hợp với ngành công nghiệp; đào tạo nhân viên mới, có tính chuyên nghiệp về quản lý và vận hành thị trường lao động.

- Chuyển công nhân "thất nghiệp" thành dạng công nhân "thất nghiệp" để tách họ ra khỏi sự "bảo trợ" của doanh nghiệp, thực thi chế độ hợp đồng lao động toàn diện, bắt buộc số lao động dôi dư phải có sự nỗ lực để tìm kiếm việc làm mới.

Ưu đãi đặc biệt về trả công lao động. Lương của người lao động có trình độ cao hơn nhiều so với lương của lao động trung bình. Lao động có trình độ cao ở Trung Quốc còn được hưởng các ưu đãi đặc biệt về điều kiện làm việc và sinh hoạt, như: ưu đãi về nhà ở, ưu tiên mua cổ phiếu, được cử đi học tập và tu nghiệp ở nước ngoài... Trung Quốc coi đây là một biện pháp giữ chân và thu hút các nhân tài trong và ngoài nước.

Với phương châm "ưu tiên hiệu quả, chiếu cố công bằng". Yếu tố hiệu quả trên thị trường lao động được đặt lên hàng đầu. Yếu tố công bằng trong trả công lao động ở giai đoạn này chỉ được đặt trong hàng "chiếu cố công bằng". Trung Quốc cũng đã phải áp dụng những biện pháp vừa cụ thể, vừa kiên quyết, như: Tăng cường việc thu thuế thu nhập cá nhân; Mở rộng phạm vi của hệ thống an sinh xã hội; Yêu cầu chính quyền địa phương, nhất là chính quyền thành phố lớn phải xây dựng hệ thống an sinh xã hội của địa phương mình để mọi người đều được hưởng mức sống tốt nhất...

## HÀM Ý CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Nghiên cứu các chính sách phát triển công nghiệp bền vững của Trung Quốc cho thấy, vấn đề đặt ra là làm thế nào bảo

dảm sự bền vững trong phát triển kinh tế nói chung và phát triển bền vững công nghiệp nói riêng, không vì quá tập trung tăng trưởng nhanh để mất ổn định xã hội, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường quá mức và cũng không vì quá tập trung vào duy trì ổn định xã hội, bảo vệ môi trường để dẫn đến tăng trưởng chậm, tụt hậu so với các nước phát triển.

Vì vậy, theo tác giả, để phát triển công nghiệp bền vững, Việt Nam cần coi trọng ngay từ đầu việc bảo đảm hài hoà giữa các mặt kinh tế, xã hội, môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp thông qua những vấn đề sau:

- Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, có năng suất lao động cao hơn, có đóng góp lớn hơn cho tăng trưởng, thân thiện với môi trường.

- Coi trọng việc giải quyết thoả đáng vấn đề nâng cao chất lượng tăng trưởng

công nghiệp, bao gồm: phát triển nhân lực, khoa học và công nghệ, tái cơ cấu ngành công nghiệp; phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ.

- Trong lĩnh vực thị trường, cần xác định phát triển thị trường hàng hóa là yếu tố quan trọng cho sự phát triển công nghiệp, cần kết hợp cả thị trường trong nước lẫn thị trường quốc tế, đặc biệt chú ý tới việc chuẩn bị các điều kiện thuận lợi cho ngành công nghiệp hội nhập vững vàng.

- Các chính sách phát triển công nghiệp cần cân nhắc đầy đủ các yếu tố về xã hội, như: tăng cường giải quyết việc làm, mở rộng an sinh xã hội; có chính sách tiền lương phù hợp với công nhân công nghiệp. Thực hiện những chính sách phân phối thu nhập nhằm xoá đói giảm nghèo và tạo lập sự bình đẳng hơn trong phân phối thu nhập.

- Đẩy mạnh thực hiện chiến lược phát triển bền vững, áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ, hạn chế và xử lý ô nhiễm môi trường cũng như đẩy mạnh phát triển công nghiệp môi trường và khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả, hợp lý. □

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chính phủ Trung Quốc (2010). *Chương trình Phát triển Kinh tế và Xã hội Quốc gia 5 năm lần thứ 12 (2011-2015)*
2. Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ (2008). *Phát triển bền vững và sức cạnh tranh của Thái Lan dựa vào khoa học và công nghệ*, Tổng luận 04
3. Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ (2017). *Những tiến bộ mới đây trong cải cách hệ thống nghiên cứu và phát triển ở một số nước*, Tổng luận 12
4. Trần Đình Thiên (2012). *Phát triển công nghiệp hỗ trợ, đánh giá thực trạng và hiệu quả*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
5. Tô Hiến Thành (2013). *Kinh nghiệm phát triển công nghiệp theo hướng bền vững của một số nước và hàm ý chính sách cho Việt Nam*, *Tạp chí Châu Phi và Trung Đông*, số 06(94)
6. Trần Hữu Bưu (2019). *Thị trường ngành Công nghiệp môi trường của Trung Quốc*, truy cập từ <https://congnghiepmoitruong.vn/thi-truong-nganh-cong-nghiep-moi-truong-cua-trung-quoc-5277.html>, 30/12/2019
7. Tô Minh, Hữu Hưng (2019). *Thành tựu công nghiệp Trung Quốc 70 năm qua*, truy cập từ <https://www.nhandan.org.vn/thegioi/item/41743902-thanh-tuu-cong-nghiep-trung-quoc-70-nam-qua.html>
8. IMF (2019). *China monetary policy report 2019*

**QUẢNG CÁO SỐ 17**  **KINH TẾ VÀ DỰ BÁO**

1. Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng GIZA Việt Nam .....	Bìa 2
2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội .....	Bìa 3
3. Công ty Cổ phần Him Lam .....	Bìa 4
4. Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa .....	Trang trong
5. Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Kạn .....	Trang trong
6. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái .....	Trang trong
7. Ban Quản lý các KCN Hưng Yên - Trung tâm hỗ trợ đầu tư KCN .....	Trang trong
8. Ban Quản lý các KCN tỉnh Đắk Lắk .....	Trang trong
9. Ban Quản lý KKT tỉnh Kon Tum .....	Trang trong
10. Công ty Cổ phần Hà Đô 23 .....	Trang trong
11. Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Bình - Trung tâm tư vấn, hỗ trợ đầu tư và dịch vụ KCN .....	Trang trong
12. Trung tâm Y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang .....	Trang trong